

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HSST  
Ngày 23/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Là

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T.

***Đại DI VKSND huyện Đ, tỉnh T tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 23/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 24/2/1978, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh T

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ H1 vấn: 9/12; Nghề ngH3: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1954.

Vợ con: chưa có.

Tiền án: 01- Bản án số 05/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt H 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. H chấp hành xong án phạt tù ngày 17/7/2020, đã chấp hành xong án phí ngày 18/3/2020.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 38/HSST ngày 16/10/2001 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt H 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2003, phần án phí hình sự được đình chỉ theo quyết định đình chỉ thi hành án số 18 ngày 26/7/2010 của Chi cục thi hành án dân sự Đông Hưng.

Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội số 1563/QĐ - UBND ngày 29/12/2008 của UBND huyện Đông Hưng với thời hạn 12 tháng.

Bản án số 11/2012/HSST ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt H 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù 06/04/2014, chấp hành xong án phí ngày 06/6/2012.

Quyết định xử phạt hành chính số 03326/QĐ-XPHC ngày 19/10/2016 của Công an Đ xử phạt H 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp tiền phạt ngày 20/10/2016.

Quyết định xử phạt hành chính số 158/QĐ-XPHC ngày 02/7/2019 của Công an huyện Q xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 05/8/2019.

Bị cáo bị tạm giam từ 11/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

- Ông Lại Hợp H1, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

- Ông Trần Công D, sinh năm 1945

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

- Ông Trần Ngọc D1, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lại Hữu H3, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

- Anh Lê Ngọc M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Lại Hữu H3, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

- Anh Lê Ngọc M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt anh M. Vắng mặt ông H1, ông D, ông D1, anh H3)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Hữu H3 và Lê Ngọc M có mối quan hệ quen biết nhau từ trước và M biết rõ H3 đã có lần trộm cắp chó mèo bị pháp luật xử lý. Khoảng 17 giờ ngày 7/9/2020, H3 đến nhà M chơi, khi H3 hỏi M “Anh có cân mèo không” thì M

hiếu ý H3 hỏi là có mua mèo trộm cắp không nên M trả lời: “có”. H3 nói tiếp: “Khi nào có em mang đến”, M đồng ý. Hai bên thỏa thuận M sẽ mua 100.000 đồng/kg mèo do H3 bán, sau đó H3 ra về. H3 còn có mối quan hệ quen biết từ trước với bị cáo Nguyễn Văn H. Khoảng 23 giờ ngày 09/9/2020, H3 gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954 là mẹ đẻ của H, nhờ bà S đưa điện thoại cho H. H cầm máy điện thoại nói chuyện với H3 thì H3 hỏi H: “Có đi chợ không anh”. H hiểu ý H3 rủ đi trộm cắp mèo nên đồng ý và ra cổng đứng đợi. Còn H3 từ nhà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 17B3-479.62 của H3 mang theo 03 bao xác rắn và 01 vợt lưới để tại giá để hàng giữa xe, 01 đèn pin đeo vào cổ, 01 chai bột ớt và 04 sợi dây thép để ở càng xe rồi đi đón H. Gặp H, H3 đưa cho H cầm vợt lưới rồi điều khiển xe chở H ngồi sau đi ra Quốc lộ 39, sau đó đi ra Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã Đ mục đích vừa đi vừa quan sát nếu thấy có mèo thì bắt trộm. Khi đi đến thôn C, xã Đ, H3 và H nhìn thấy 01 con mèo đực lông màu đen tuyền của gia đình ông Lại Hợp H1 đứng ở bên phải đường theo chiều đi. H3 điều khiển xe đi chậm đến gần chỗ con mèo, tay phải điều khiển xe, tay trái cầm đèn pin treo ở cổ soi vào mắt mèo khiến nó bị quáng và đứng yên. H ngồi trên xe, tay phải cầm vợt bắt mèo. H3 dừng xe, lấy bao xác rắn đưa cho H, H cho mèo vào bao, để bao đựng mèo lên yên xe ở vị trí giữa H và H3. Cả hai tiếp tục di chuyển tìm mèo để trộm cắp, với cách làm tương tự trên H và H3 bắt được: tại Quốc lộ 10 địa phận thôn P, xã Đ, 01 con mèo đực, lông màu đen của gia đình ông Trần Công D; tại đường thôn N, xã Đ 01 con mèo tam thể đực của gia đình ông Trần Ngọc D1. Sau đó, H3 chở H mang 03 con mèo trộm cắp được đến quán thịt mèo của Lê Ngọc M ở thôn A, xã Đ để bán. Khoảng 02 giờ ngày 10/9/2020 thì đến nơi thấy M đang ngủ ở võng ngoài hiên, H3 ngồi trên xe gọi M, còn H xuống xe để bao đựng mèo ở cổng. M ra mở cổng cầm bao mèo vào cân, H ở cổng đứng chờ còn H3 đi xe vào trong sân đợi. M cân được 06kg mèo, tính thành tiền là 600.000 đồng. M lấy 800.000 đồng trả H3, trong đó 600.000 đồng tiền mua mèo và trả nợ H3 200.000 đồng do M mua lan cảnh còn nợ H3 trước đó. Khi M đang đưa tiền cho H3 thì bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 bao xác rắn bên trong có 03 con mèo; 01 xe mô tô kiểm soát 17B3-479.62 trên xe có: 01 vợt lưới, 02 bao xác rắn, 01 lọ bột ớt, 01 đèn pin, 04 sợi dây thép; quản lý trong người H3 2.200.000 đồng và 1 điện thoại Nokia 105; quản lý 800.000 đồng M đang cầm trên tay và 21.600.000 đồng ở túi quần bên phải của M; 01 cân đồng hồ loại 100kg nhãn hiệu Nhon Hòa.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H ở thôn Đ, xã N, Lại Hữu H3 ở tổ 4, thị trấn Đ và Lê Ngọc M ở thôn A, xã Đ không thu giữ gì.

Bản kết luận định giá tài sản số 224/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 01 con mèo giống đực,

lông màu đen 02 kg, trị giá 220.000 đồng; 01 con mèo giống đực, lông màu tam thể, 2,1 kg, trị giá 231.000 đồng; 01 con mèo giống đực, lông màu đen tuyền 1,9 kg, trị giá 209.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 660.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSĐH ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh T truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Anh Lê Ngọc M trình bày: Khoảng 2 giờ sáng ngày 10/9/2020 anh Lại Hữu H3 mang 03 con mèo có trọng lượng là 6 kg đến nhà anh, anh mua với giá 100.000 đồng/1kg, tổng là 600.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh T tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

\* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định. Về trách nhiệm dân sự: Cả 03 con mèo đều còn sống, các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản vụ việc lập hồi 02 giờ 15 ngày 10/9/2020.

- Biên bản xác định vị trí hiện trường, sơ đồ hiện trường.
- Bản kết luận định giá tài sản số 224/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng.
- Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lại Hữu H3 và anh Lê Ngọc M.
- Lời khai của bị hại: Ông Trần Ngọc D1; ông Trần Công D, ông Lại Hợp H1.

Có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H là người đã 01 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 con mèo 1,9 kg của ông Lại Hợp H1, sinh năm 1958 ở thôn C, xã Đ; 01 con mèo 2kg của gia đình ông Trần Công D, sinh năm 1945 trú tại thôn P, xã Đ và 01 con mèo 2,1 kg của gia đình ông Trần Ngọc D1, sinh năm 1960 trú tại thôn N, xã Đ, tổng tài sản trị giá 660.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

.....

***b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;***

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Vì vậy, việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục bị cáo và có tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nhân thân không tốt, 03 lần bị đưa ra xét xử về tội liên quan đến ma túy và trộm cắp tài sản. 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. 01 lần bị đưa vào trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cả 03 con mèo đều còn sống, các bị hại ông Lại Hợp H1, ông Trần Công D, ông Trần Ngọc D1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- Xe mô tô biển kiểm soát 17B3- 47692, qua điều tra xác định là tài sản chung của Lại Hữu H3 và vợ là chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1985 để sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Khi H3 sử dụng xe để đi trộm cắp, chị Th không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho H3.

- Đối với 800.000 đồng thu giữ trên tay của M, trong đó: 200.000 đồng là tiền M trả nợ H3 tiền mua cây lan từ trước không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho M 200.000 đồng.

- Đối với 21.600.000 đồng thu giữ trong túi quần M là tiền của M, do ông Bùi Duy Â sinh năm 1947 ở thôn A, xã Đ, huyện Đ trả nợ ngày 09/9/2020, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho M.

- Đối với 2.200.000 đồng thu giữ của H3 là tiền của H3 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H3

- Đối với số tiền 600.000 đồng M mua mèo trộm cắp của bị cáo H cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 03 bao xác rắn, 01 chai bột ớt, 01 đèn pin, 01 vợt lưới, 04 sợi dây thép là các dụng cụ để bị cáo bắt trộm mèo cần tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động Nokia 105 thu của Lại Hữu H3 cần trả lại cho H3.

- 01 cân Nhơn Hòa loại 100kg thu tại nhà Lê Ngọc M cần trả lại cho M.

**Trong vụ án này:** Đối với Lại Hữu H3: H3 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81 ngày 07/5/2010 của Công an huyện Quỳnh Phụ, xử phạt H3 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt vào tháng 05/2010, căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, H3 được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bản án số 33/2011/HSST ngày 19/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt H3 9 tháng tù, H3 kháng cáo, Bản án số 84/2011/HSPT ngày 09/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên bản án sơ thẩm. H3 đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2012, nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm tháng 11/2011. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự H3 đã được xóa án tích. Tài sản H3 trộm cắp dưới hai triệu đồng nên không có căn cứ xử lý H3 về tội Trộm cắp tài sản, Công an huyện Đông Hưng đã lập hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với Lê Ngọc M có hành vi hứa hẹn trước sẽ mua mèo trộm cắp H3 mang đến bán, đã mua 3 con mèo do H3 và H trộm cắp, trị giá 660.000 đồng.

M chưa có tiền án, tiền sự nên không có căn cứ xử lý M về tội Trộm cắp tài sản. Công an huyện Đông Hưng đã lập hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Áp dụng:**

\* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù (chín tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:**

Không đặt ra giải quyết.

**4. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng M mua mèo trộm cắp của bị cáo H.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao xác rắn, 01 chai bột ớt, 01 đèn pin, 01 vợt lưới, 04 sợi dây thép.

- Trả lại anh Lại Hữu H3, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Vinh Quan, xã Trọng Quan, huyện Đ, tỉnh T 01 điện thoại di động Nokia 105 loại bàn phím, vỏ màu xanh.

- Trả lại anh Lê Ngọc M, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Anh D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T 01 cân Nhơn Hòa loại 100kg.

*(Thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục THADS huyện Đông Hưng)*

**5. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, anh M báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt các bị hại, anh H3 báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Lan Phương**